

QUẢN LÝ HÀNG HÓA

Một cửa hàng chuyên bán sỉ và lẻ các mặt hàng đủ loại. Mỗi khi hết hàng, cửa hàng đặt mua thêm hàng ở các nhà cung cấp. Mỗi lần đặt hàng, cửa hàng có một phiếu đặt hàng; mỗi lần giao hàng sẽ có một phiếu giao hàng. Cửa hàng muốn theo dõi việc giao hàng và đặt hàng trên. Sau đây là kết quả của việc phân tích:

1. NHA_CUNG_CAP (Ma, Ten, DiaChi, DienThoai)

Tân từ: Một nhà cung cấp có một mã nhà cung cấp (**Ma**) duy nhất, một tên nhà cung cấp, địa chỉ và điện thoại.

2. MAT_HANG (Ma, Ten, DonViTinh, QuiCach, SoLuongTon)

Tân từ: Một mặt hàng có một mã mặt hàng (**Ma**) duy nhất, một tên mặt hàng, đơn vị tính, qui cách đóng gói và số lượng tồn.

3. CUNG_UNG (MaNhaCungCap, MaMatHang)

Tân từ: Một nhà cung cấp có thể cung ứng nhiều mặt hàng cũng như một mặt hàng có thể do nhiều nhà cung cấp cung ứng.

4. DAT_HANG (So, Ngay, MaNhaCungCap, GhiChu, SoMatHang, ThanhTien)

Tân từ: Một lần đặt hàng sẽ có một số đặt hàng (**So**) duy nhất, đặt vào một ngày do một nhà cung cấp cung ứng, có ghi chú, số lượng mặt hàng đặt và tổng tiền của 1 lần đặt hàng.

5. CHI_TIET_DAT_HANG (SoDatHang, MaMatHang, SoLuongDat, DonGiaDat)

Tân từ: Một chi tiết đơn đặt hàng cho biết các thông tin: số lượng đặt, đơn giá đặt của mặt hàng.

6. GIAO_HANG(So, Ngay, SoDatHang)

Tân từ: Với một lần đặt hàng, nhà cung cấp có thể giao hàng nhiều lần. Mỗi lần giao hàng có một số giao hàng (**So**) duy nhất và giao hàng vào một ngày.

7. CHI_TIET_GIAO_HANG(SoGiaoHang, MaMatHang, SoLuongGiao)

Tân từ: Trong một lần giao hàng, nhà cung cấp có thể giao nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng có một số lượng giao.